

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 09-06-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Cương Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Tùng

Bà Đoàn Sơn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu; ông Ngô Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12 /2021/HSST ngày 24 tháng 05 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Đức H, sinh ngày 26/8/1999; nơi cư trú: ấp F, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1956 (Sống); Họ và tên mẹ: Trần Thị M, sinh năm 1964 (Sống); Anh chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1996; Bản thân chưa vợ; Tiền sự: Ngày 20/02/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng, mức phạt 2.000.000 đồng. Chấp hành nộp phạt ngày 09/3/2020 (Tiền sự chưa xóa); Tiền án: Không; Bị can tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng luật sư T3 thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1964

2/ Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1956

Địa chỉ: ấp F, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ

(Bị cáo, người bào chữa, người làm chứng bà M có mặt; ông H những người còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/3/2021 Cơ quan điều tra đã tiếp nhận tin báo của Ban chỉ huy quân sự xã T về việc bị cáo Nguyễn Đức H có hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự xảy ra vào năm 2020 và 2021. Nội dung như sau: Năm 2020 H trúng tuyển nghĩa vụ quân sự và có lệnh gọi nhập ngũ số 10, ngày 08/01/2020, nhưng H trốn tránh không chấp hành theo lệnh gọi công dân nhập ngũ và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 20/02/2020 với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng. Chấp hành đóng phạt xong ngày 09/3/2020. Năm 2021 Nguyễn Đức H trúng tuyển nghĩa vụ quân sự và có lệnh gọi nhập ngũ số 50, ngày 25/01/2021, nhưng H tiếp tục trốn tránh không chấp hành theo lệnh gọi nhập ngũ và bị lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 04/3/2021 về hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng. Do đó, Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Qua quá trình điều tra Nguyễn Đức H khai nhận: Năm 2020 H tham gia kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự đầy đủ 02 lần tại xã và huyện theo quy định, sau đó H đi làm ở Bình Dương, ít về nhà. Mặc dù biết bản thân trúng tuyển nghĩa vụ quân sự và có lệnh gọi nhập ngũ vào ngày 08/01/2020, Lệnh gọi nhập ngũ do gia đình của H kí nhận thay và có thông báo cho H biết, nhưng H cố tình trốn tránh không về chấp hành theo lệnh gọi nhập ngũ, với lý do trước đó H từng bị phẫu thuật lấy inox xương hàm

mặt ra, thương tích còn đau, ăn uống không được, sợ không đủ sức khỏe để phục vụ nghĩa vụ quân sự. Ngày 20/02/2020 khi Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng, mặc dù H không trực tiếp ký nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng gia đình H có ký nhận thay và có thông báo cho H biết sự việc trên, H đồng ý sai phạm, không có ý kiến khiếu nại thắc mắc gì và có nhờ gia đình đóng phạt thay vào ngày 09/3/2020. Đến năm 2021 H cũng tham gia kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự đầy đủ 02 lần tại xã và huyện theo quy định, sau đó tiếp tục đi làm ở Bình Dương. Khi có lệnh gọi nhập ngũ vào ngày 25/01/2021, H không trực tiếp nhận Lệnh, nhưng gia đình H nhận thay và có thông báo cho H biết về việc bản thân trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2021 nhưng H tiếp tục trốn tránh không về chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, với lý do vì sợ sức khỏe không đảm bảo. Ngày 04/3/2021 Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản vi phạm hành chính đối với H về hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng, việc lập biên bản có sự chứng kiến của gia đình H. Sau đó được gia đình vận động nên ngày 30/3/2021 H đến cơ quan điều tra trình diện và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Qua quá trình kiểm tra, xác minh các thủ tục ban hành và trao Lệnh gọi công nhân nhập ngũ của Ban chỉ huy quân sự huyện V và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã T là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Riêng đối với việc bị cáo H khai nhận có bị phẫu thuật xương hàm do tai nạn giao thông, qua kiểm tra các phiếu khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2020 và 2021 bác sĩ khám đều có ghi nhận và kết quả khám sức khỏe H cả 2 lần đều đủ sức khỏe để tham gia nghĩa vụ quân sự. Trong quá trình thi hành Lệnh gọi công dân nhập ngũ và Quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính thì H cũng không có khiếu nại. Việc H không chấp hành theo đúng lệnh gọi nhập ngũ xuất phát từ ý thức chủ quan của bản thân, không vì lý do bất khả kháng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà Trần Thị M (mẹ ruột của H), qua quá trình lấy lời khai và tham gia đối chất với bị cáo H, bà M đều khai nhận: Lệnh gọi nhập ngũ năm 2020 và 2021 của H đều do bà và chồng bà là ông Nguyễn Ngọc H nhận thay cho H, sau đó bà là người trực tiếp điện thoại thông báo cho H biết về việc

trúng tuyển nghĩa vụ quân sự và thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tập trung của lệnh gọi, nhưng H nói: “*Bị đau miệng không ăn uống được, sợ không đảm bảo sức khỏe, nên không về*”. Đối với việc Ủy ban nhân dân xã lập biên bản vi phạm hành chính ngày 12/02/2020 và ngày 04/3/2021 về hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự của H thì bà M và ông H1 đều có trực tiếp chứng kiến và có thông báo cho H biết, nhưng H không có ý kiến gì. Riêng đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/02/2020 đối với H là do ông H1 nhận thay, bà M là người trực tiếp điện thoại thông báo sự việc cho H biết nội dung của quyết định và số tiền nộp phạt. Khi đó H có kêu bà M nộp tiền thay và sẽ gởi tiền lại sau. Sau đó bà M và ông H đi nộp phạt số tiền 2.000.000 đồng thay cho bị cáo H và ông H1 là người trực tiếp kí biên lai nộp phạt vào ngày 09/3/2020.

Qua quá trình điều tra bị can H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSVT - HS ngày 21 tháng 05 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H về tội: “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 332 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Thạnh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: “*Trốn tránh nghĩa vụ quân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 332 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị áp dụng: Điều 38; Khoản 1, Điều 332; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H, mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ

Bị cáo tranh luận thống nhất nội dung mà đại diện Viện kiểm sát truy tố, thấy ăn năn hối lỗi và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người làm chứng ông H1 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; trên cơ sở đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng ông H1.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và qua thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm tội Trốn tránh nghĩa vụ quân sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 332 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, Cáo trạng số: 15/CT-VKSTN ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ đăng ký nghĩa vụ quân sự về gọi nhập ngũ của Nhà nước. Hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính về đăng ký nghĩa vụ quân sự, gọi nhập ngũ, xâm phạm trực tiếp đến việc thi hành Luật nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo có hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ. Được thể hiện qua hành vi không nhận lệnh, không đến nơi tập trung để nhập ngũ, lẩn tránh lệnh gọi nhập ngũ, không vì lý do chính đáng, mặc dù bị cáo ý thức được việc trốn tránh nghĩa vụ quân sự là trái với quy định của pháp luật.

Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi thi hành nghĩa vụ quân sự, có đủ sức khỏe để chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, từng có tiền sự về hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục có hành vi trốn tránh, mặc dù đã được gia đình và chính quyền địa phương vận động thuyết phục nhiều lần, cho thấy ý thức bị cáo kém, xem thường pháp luật, thiếu trách nhiệm với bản thân và xã hội. Từ hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến các thanh niên khác trong việc thi hành Luật nghĩa vụ quân sự ở địa phương, ảnh hưởng dây truyền trong cả nước, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính về thi hành Luật nghĩa vụ quân sự. Do đó, Hội đồng xét xử, cần có hình phạt nghiêm tương ứng với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo thường xuyên bệnh, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, là có căn cứ nên được chấp nhận. Tuy nhiên, để có tác dụng răn đe và phòng ngừa cần xử nghiêm hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận là có căn cứ. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là không thể chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 38; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 332 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: “*Trốn tránh nghĩa vụ quân sự*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H **15** (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam. (09/06/2021)

Bắt tạm giam bị cáo tại phiên toà (09/06/2021)

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Thi hành án huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo, Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Cương Lĩnh